TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H2** **THÀNH PHỐ H3**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **356**/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận H2, ngày 11 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2025/TLST-VHNGĐ ngày 02/6/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1974; Nơi thường trú: Số 14 ngách 317 ngõ Q, phố T, phường Q1 (nay là phường B), quận H2, thành phố H3; Nơi ở hiện nay: Số 102 ngõ H1, phường M, quận H2, thành phố H3.

- Ông Cao Xuân V, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Số 14 ngách 317 ngõ Q, phố T, phường Q1 (nay là phường B), quận H2, thành phố H3; Nơi ở hiện nay: Số 102 ngõ H1, phường M, quận H2, thành phố H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thị Hải H và ông Cao Xuân V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/8/1995 tại UBND phường Q1 (nay là phường B), quận H2, thành phố H3. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại địa chỉ: Số 102 ngõ H1, phường M, quận H2, thành phố H3. Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Ông bà sống ly thân

từ năm 2013 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay ông bà cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 03/6/2025.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hải H và ông Cao Xuân V.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hải H và ông Cao Xuân V có ba con chung là Cao Tiểu N, sinh ngày 19/11/1995; Cao Hải Y, sinh ngày 09/10/1997 và Cao Tuệ M1, sinh năm 20/10/2012. Con chung Cao Tiểu N và Cao Hải Y đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), sức khỏe bình thường, khi ly hôn ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hải Huyền là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cao Tuệ M1 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn, ông Cao Xuân V cấp dưỡng nuôi con chung Cao Tuệ M1 mỗi tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, ông Cao Xuân V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hải H và ông Cao Xuân V cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hải H và ông Cao Xuân V cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bà Nguyễn Thị Hải H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025053 ngày 02/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H2, thành phố H3.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H3;
- VKSND quận H2;
- Chi cục THADS quận H2;
- UBND phường Q1 (nay là phường B), quận H2, thành phố H3 số 49, quyển số 07 ngày 01/8/1995 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà